

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14-8-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mạnh Quỳnh

Bà Nguyễn Thị Chuyên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lưu Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lưu Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân H1 kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện và được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau tại nhà anh H1 tại L, Hà Nội một thời gian ngắn rồi về chung sống với nhau tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh

H1 chơi bời, nợ nần, trong một thời gian dài không quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con, không có trách nhiệm của một người chồng, người bố. Hơn nữa, anh H1 đi đâu, làm gì cũng không liên lạc về với chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tháng 11 năm 2023 chị có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân H1 nhưng do còn thương các con, chị đã rút đơn khởi kiện, mong muốn gia đình gắn kết nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh H1, vợ chồng không chung sống cùng nhau, chia sẻ với nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Châu G, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 08/12/2018, hiện tại hai cháu đều đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G và cháu H2 và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị làm công việc buôn bán tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đồng/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi hai con.

Về tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn Nguyễn Xuân H1 được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lời khai và không có ý kiến gì đối với việc chị H xin ly hôn.*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Lưu Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1; về con chung: Giao cho chị Lưu Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Châu G, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 08/12/2018, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lưu Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1; chị H và anh H1 đều cư trú tại xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa



án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Xuân H1 nhưng anh cố tình không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương và C nơi cư trú của công dân. Anh H1 vẫn có nơi cư trú tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thường xuyên cư trú, không có thủ tục khai báo tạm trú tạm vắng ở đâu, đi về không cố định. Xác định anh H1 có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định đối với trường hợp cố tình dấu địa chỉ, không tổng đạt được văn bản. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lưu Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 30/12/2011, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 7 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh H1 không có trách nhiệm với gia đình, làm chồng, làm cha. Hiện tại anh H1 đi đâu làm gì ở đâu chị H không được biết, đi về bất chợt không nói cho chị H. Nay thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được nữa nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh H1. Xét thấy: Chị H, anh H1 đã không còn sống chung với nhau, không còn ai quan tâm đến ai, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H1 không quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Thấy rằng, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân sẽ không có hạnh phúc và không đạt được mục đích nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H1.

[3]. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung: Cháu Nguyễn Châu G, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 08/12/2018. Hiện tại hai cháu đều đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G và cháu H2 và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, cháu G trên 7 tuổi và dưới 18 tuổi có nguyện vọng được ở với chị H. Cần tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng cháu G và cháu H2 là phù hợp, về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không có yêu cầu nên Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lưu Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị **Lưu Thị H** được ly hôn với anh **Nguyễn Xuân H1**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Lưu Thị H** được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Nguyễn Châu G**, sinh ngày 26/10/2012 và cháu **Nguyễn Gia H2**, sinh ngày 08/12/2018. Anh **H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị **Lưu Thị H** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001592 ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị **H** đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

### *Nơi nhận:*

- Viện KSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Hồng Quý**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Sỹ Toàn**

**Trần Xuân Ngọc**

**Trần Thị Hồng Quý**